

CTCP CONTAINER VIỆT NAM (HOSE - VSC)

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD

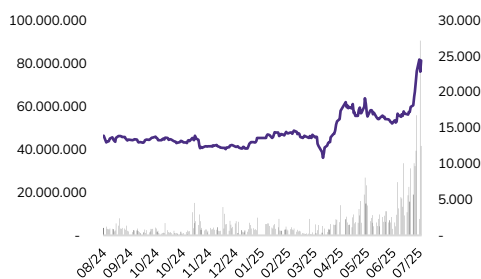
Nguyễn Thị Kỳ Duyên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Cảng biển
Ngày báo cáo	: 13/08/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 29.600
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 11.081
SLCPĐLH (CP)	: 374.370.362

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Q2/24	Q2/25
Tăng trưởng DTT (%)	35,2%	12,5%
Tăng trưởng LNST (%)	167,0%	62,4%
Biên LNG (%)	30,8%	31,4%
Biên LNST (%)	9,5%	14,4%
ROA (%)	3,4%	5,2%
ROE (%)	5,9%	9,2%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,31	0,51
EPS (VND/CP)	255	310
BVPS (VND/CP)	16.108	12.459

Nguồn: FiinPro, ABS Research

KQKD ổn định, điểm sáng đến từ thu nhập tài chính

- KQKD Q2/2025: Lợi nhuận tăng nhờ chứng khoán kinh doanh**
 - Doanh thu thuần (DTT) ghi nhận 807 tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ (YoY), nhờ sản lượng thông quan tại VIP Green Port, Cảng Xanh Greenport và Cảng Nam Hải Đình Vũ tăng trưởng ổn định. Tuy vậy, mức tăng này thấp hơn kỳ vọng và chậm lại so với quý trước, dù Q2/2025 là giai đoạn cao điểm của hoạt động thông quan do xu hướng tích trữ hàng hóa trước các thay đổi về thuế quan từ Mỹ. Trong khi VSC không điều chỉnh biểu giá dịch vụ, tăng trưởng doanh thu nhiều khả năng phản ánh tăng trưởng thực tế về sản lượng. So với một số đối thủ cùng khu vực như Gemadept – đơn vị ghi nhận sản lượng miễn Bắc ước tính tăng 27,9% svck, thì mức tăng trưởng của VSC là khiêm tốn hơn, cho thấy áp lực cạnh tranh gia tăng và khả năng công ty đang đối mặt với sự dịch chuyển thị phần.
 - Điểm tích cực là giá vốn hàng bán tăng chậm hơn, giúp lợi nhuận gộp đạt 254 tỷ đồng (+14,7% svck), biên lợi nhuận gộp cải thiện nhẹ lên 31,4% (+0,6 điểm % svck).
 - Doanh thu hoạt động tài chính (HĐTC) đạt 81 tỷ đồng, gấp 3,6 svck, chủ yếu nhờ lãi từ chứng khoán kinh doanh đạt 67 tỷ đồng, gấp 6,6 lần svck. Chi phí tài chính cũng tăng lên 58 tỷ đồng (+45,9% svck), chủ yếu do chi phí lãi vay tăng lên 50 tỷ đồng (+23,6% svck).
- Nhờ đóng góp lớn từ mảng tài chính, lợi nhuận sau thuế (LNST) của cổ đông công ty mẹ tăng mạnh lên 116 tỷ đồng (+70,9% svck). Biên lợi nhuận ròng cải thiện rõ rệt, từ 9,5% lên 14,4%.**
- Lũy kế 6T/2025: Doanh thu và LNST tăng trưởng tích cực**
 - DTT 6 tháng đầu năm 2025 đạt 1.489 tỷ đồng (+14,2% svck). Lợi nhuận gộp tăng nhẹ 13,2% YoY, đạt 481 tỷ đồng, duy trì biên lợi nhuận gộp ổn định ở mức 32,3%, gần tương đương cùng kỳ.
 - Chi phí bán hàng & QLDN tăng mạnh 50,5%, lên 208 tỷ đồng, chiếm 14,0% doanh thu thuần (so với 10,6% cùng kỳ), cho thấy áp lực chi phí nhân sự, logistics, và khấu hao tiếp tục gia tăng trong nửa đầu năm.
 - Doanh thu tài chính tăng gấp 3,4 lần cùng kỳ chủ yếu đến từ chứng khoán kinh doanh. Danh mục đầu tư của VSC tại thời điểm 31/12/2024 có tổng giá trị ghi sổ là 547 tỷ đồng, bao gồm chủ yếu là các mã EIB (232 tỷ đồng, chiếm 42,5%), GEX (147 tỷ đồng, chiếm 27,0%), PET (60 tỷ đồng, chiếm 11,0%). Tính đến thời điểm 30/06/2025, hầu hết cổ phiếu này đều đã tăng mạnh so với cuối năm 2024 như GEX tăng 99,6%, EIB tăng 18,4%..., theo đó đem lại cho VSC khoản lãi ghi nhận tổng cộng xấp xỉ 101 tỷ đồng. Trong khi đó, chi phí tài chính giảm gần 15,8% svck còn 82 tỷ đồng, nhờ chi phí lãi vay giảm

từ 96 tỷ còn 86 tỷ đồng (-10,9% svck), có thể do công ty huy động được nguồn vốn với chi phí vốn rẻ hơn.

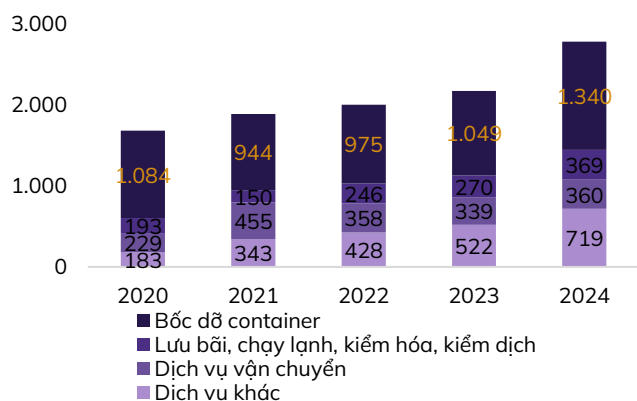
- ✓ LNST của cổ đông công ty mẹ ghi nhận 197 tỷ đồng, tăng mạnh 74,5% svck, kéo theo biên lợi nhuận ròng cải thiện đáng kể lên 13,2% (+4,5 điểm phần trăm svck).

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA VSC Q2/2025 & 6T/2025

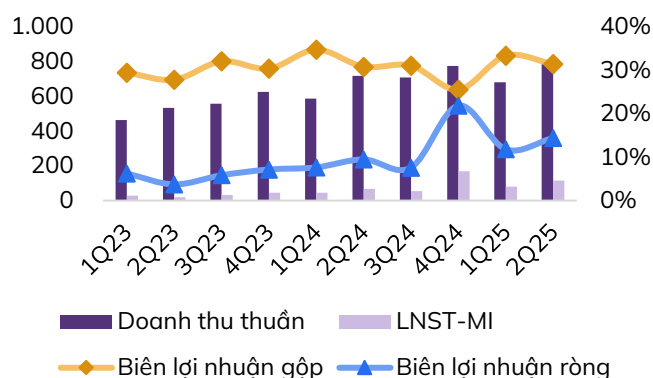
BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	Q2/2024	Q2/2025	%YoY	6T/2024	6T/2025	%YoY
Doanh thu thuần	718	807	12,5%	1304	1489	14,2%
Lợi nhuận gộp	221	254	14,7%	425	481	13,2%
Biên lợi nhuận gộp (%)	30,8%	31,4%		32,6%	32,3%	
Chi phí BH&QLDN	-78	-96	23,3%	-138	-208	50,5%
Chi phí BH&QLDN/DTT (%)	-10,9%	-11,9%		-10,6%	-14,0%	
Doanh thu HĐ tài chính	23	81	256,7%	29	101	244,6%
Chi phí tài chính	-40	-58	45,9%	-97	-82	-15,8%
Trong đó: Chi phí lãi vay	-40	-50	23,6%	-96	-86	-10,9%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	118	168	41,6%	209	291	39,4%
Lợi nhuận trước thuế	113	177	56,5%	203	312	53,7%
LNST cổ đông công ty mẹ	68	116	70,9%	113	197	74,5%
Biên lợi nhuận ròng (%)	9,5%	14,4%		8,7%	13,2%	

Nguồn: VSC, ABS Research

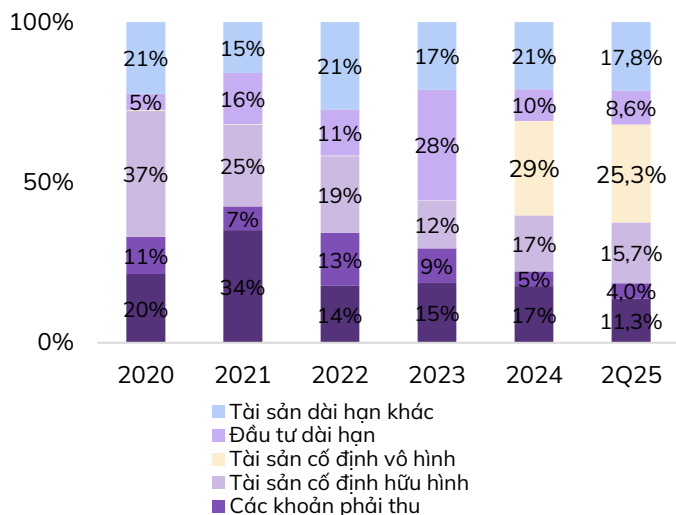
Cơ cấu doanh thu của VSC (tỷ đồng)



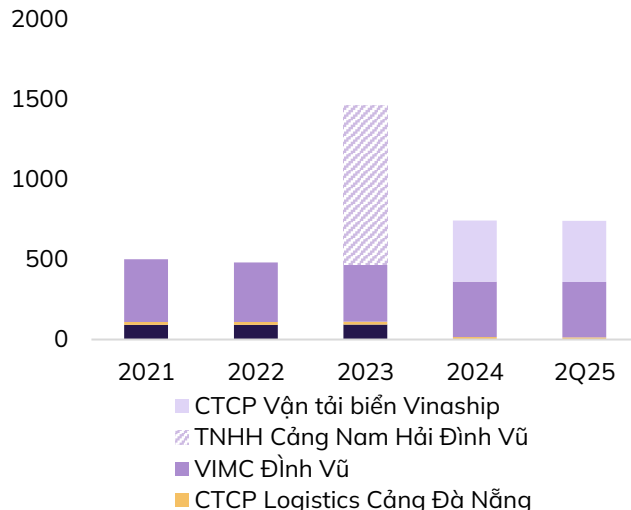
Doanh thu (tỷ đồng) và biên lợi nhuận theo quý (%)



Cơ cấu tài sản của VSC



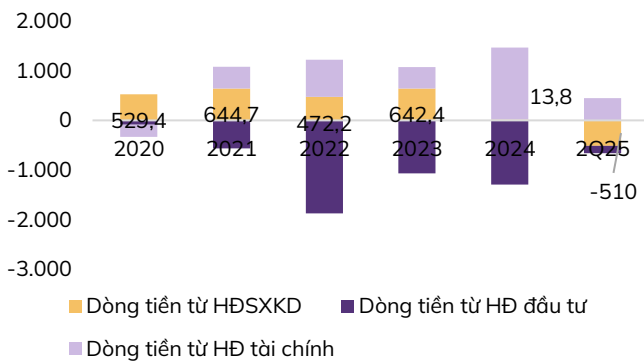
Giá trị đầu tư tại công ty liên doanh, liên kết chính (tỷ đồng)



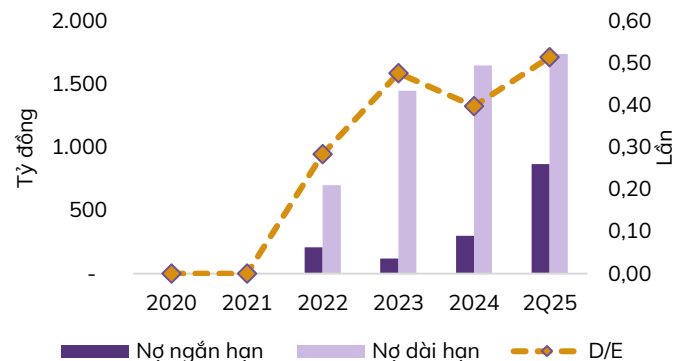
Nguồn: VSC, ABS Research

- Công ty có sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, phản ánh chiến lược tối ưu hóa tài sản tài chính:
- ✓ **Lượng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng giảm mạnh.** Tại ngày 30/06/2024, tổng tài sản của VSC tăng mạnh đạt 8.775 tỷ đồng (+12,6% so với đầu năm). Giá trị các khoản tiền và tiền gửi ngân hàng giảm xuống 996 tỷ đồng (-24,6% so với đầu năm, chiếm 11,0% tổng tài sản). Tiền mặt sụt giảm mạnh là do các nguyên nhân:
 - (i) Gia tăng đầu tư tài chính. Giá trị khoản đầu tư ngắn hạn vào ngày 30/06/2025 đạt 1.721 tỷ đồng (+113% so với đầu năm), trong đó riêng phần đầu tư cổ phiếu theo giá trị hợp lý của cổ phiếu đầu tư là 1.421 tỷ đồng (gấp 2,6 lần so với đầu năm). Khoản mục này tăng mạnh theo chúng tôi một phần vì giá các cổ phiếu mà VSC đang nắm giữ có diễn biến tăng giá mạnh & VSC cũng tăng cường đầu tư để nâng sở hữu tại CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (mã: HAH) trong chiến lược mở rộng chuỗi dịch vụ logistics – cảng biển và gia tăng quyền kiểm soát tuyến vận tải container.
 - (ii) Tăng mua tài sản cố định.
 - (iii) Chi trả cổ tức: Trong quý 2/2025, VSC đã chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt, tỷ lệ 5%/mệnh giá. Giá trị chi trả cổ tức tương ứng là 32 tỷ đồng.
- ✓ **Nợ vay ngắn hạn tăng mạnh trong kỳ, tỷ lệ nợ vay/VCSH tăng mạnh trong các năm gần đây.**
 - Tổng nợ vay của VSC tại ngày 30/06/2025 là 2.608 tỷ đồng (+33,8% so với đầu năm), chủ yếu do tăng nợ vay ngắn hạn đạt 867 tỷ đồng (+189% so với đầu năm).
 - Tỷ lệ nợ vay/VCSH có xu hướng tăng mạnh trong các năm trở lại đây. Trong giai đoạn trước đây, công ty từng thành công giảm dần tỷ lệ đòn bẩy và hoàn toàn không sử dụng nợ vay trong hai năm 2020–2021. Tuy nhiên, kể từ năm 2022, nhu cầu vốn cho các hoạt động mở rộng và sáp nhập đã khiến quy mô vay nợ tăng dần. Tại ngày 30/06/2025, tỷ lệ này đạt mức 0,52 lần, phản ánh việc đẩy mạnh vay nợ, đặc biệt là nợ ngắn hạn, để tài trợ cho hoạt động đầu tư tài chính. Mặc dù vẫn trong ngưỡng an toàn về mặt tài chính, xu hướng này khiến VSC trở nên nhạy cảm hơn với rủi ro thị trường vốn và chi phí lãi vay nếu lãi suất đảo chiều.
- ✓ **Dòng tiền từ HĐSXKD trong 6T/2025 bị âm**, nguyên nhân là do tăng đầu tư chứng khoán ngắn hạn, phản ánh chiến lược tối ưu hóa lợi nhuận tài chính. Đây là chiến lược tích cực nhưng làm gia tăng tính nhạy cảm khi thị trường vốn biến động.

Dòng tiền của VSC (Tỷ đồng)



Cơ cấu nợ và tỷ lệ nợ vay/VCSH



Nguồn: VSC, ABS Research

Đánh giá của ABS Research

Chúng tôi cho rằng kết quả kinh doanh của VSC sẽ duy trì tích cực trong năm 2025 và 2026 nhờ các yếu tố:

- ✓ **Ngành cảng biển & vận tải biển tiếp tục tăng trưởng ổn định & VSC có chuỗi giá trị logistics toàn diện:**
 - Ngành cảng biển & vận tải biển tiếp tục tăng trưởng ổn định nhờ xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt & cơ sở hạ tầng cảng đang ngày càng hoàn thiện. Theo đó, sản lượng & giá cước dự báo tiếp tục ổn định trong nửa cuối năm 2025 và năm 2026, đặc biệt là Khu vực Hải Phòng – lợi thế lớn của VSC. Hoạt động thương mại vẫn duy trì xu hướng cải thiện, giúp sản lượng hàng hóa thông qua khu vực cảng biển Hải Phòng trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 56,1 triệu tấn (+6,5% svck), dự kiến sản lượng hàng qua Hải Phòng tiếp tục tăng trưởng, có thể đạt mức 5–7% svck trong 6 tháng cuối năm. Nhiều yếu tố thuận lợi giúp thúc đẩy sản lượng hàng hóa qua khu vực cảng biển Hải Phòng như: i) Hoạt động xuất nhập khẩu dự báo tiếp tục hồi phục; ii) Hạ tầng logistics và giao thông kết nối như cao tốc ven biển, đường sắt liên vận quốc tế tiếp tục hoàn thiện, giúp giảm chi phí vận chuyển và thời gian thông quan.
 - Công ty có lợi thế khi ít phụ thuộc vào thị trường Mỹ, do đó hạn chế các tác động của thuế quan. Cụ thể, theo ban lãnh đạo công ty, tỷ trọng hàng hóa xuất nhập khẩu sang thị trường Mỹ chỉ chiếm khoảng 3,9% tổng lượng hàng hóa khai thác.
 - VSC đang ngày càng mở rộng hệ sinh thái logistics toàn diện từ cảng Nam Hải Đình Vũ và các khoản đầu tư chiến lược vào VNA, HAH. Việc VSC mua lại Nam Hải Đình Vũ (NHĐV) nhằm nâng thị phần tại khu vực cảng Hải Phòng, cùng với việc trở thành cổ đông lớn tại VNA và HAH, đã củng cố đáng kể hệ sinh thái logistics tích hợp giữa khai thác cảng và vận tải, mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ trọn gói từ xếp dỡ, lưu kho đến vận chuyển nội địa.
 - (i) Cảng Nam Hải Đình Vũ được VSC mua lại và chính thức đưa vào khai thác từ quý 1/2025. Với vị trí chiến lược tại khu vực cảng Hải Phòng, cảng này không chỉ bổ sung đáng kể năng lực xếp dỡ của VSC mà còn giúp công ty chủ động hơn trong việc điều phối luồng hàng.
 - (ii) Chúng tôi cho rằng kết quả kinh doanh của VNA và HAH trong năm 2025 & 2026 nhiều khả năng sẽ phục hồi và tăng trưởng, hưởng lợi từ xu hướng “front-loading” hàng hóa và giá cước cho thuê tàu neo cao, qua đó giúp VSC gián tiếp gia tăng doanh thu và lợi nhuận thông qua tỷ lệ sở hữu lần lượt 40,01% tại VNA và 13,18% tại HAH (thông qua cả công ty con).
- ✓ **Đẩy mạnh hoạt động tài chính giúp tối ưu hóa lợi nhuận tài chính nhưng đi kèm rủi ro khi thị trường tài chính biến động.**

Danh mục chứng khoán kinh doanh của VSC hiện có quy mô lớn, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy lợi nhuận tài chính và lợi nhuận sau thuế trong quý 2/2025. Với nhiều yếu tố thuận lợi, thị trường chứng khoán đang khởi sắc, giá các cổ phiếu mà VSC nắm giữ đang trên đà tăng mạnh, điều này giúp thúc đẩy lợi nhuận tài chính của VSC trong các quý tiếp theo. Tuy nhiên, trong chiều ngược lại, tỷ trọng đóng góp lớn cũng đồng nghĩa rủi ro biến động lợi nhuận sẽ gia tăng khi thị trường tài chính không thuận lợi.
- ✓ **Đóng góp lợi nhuận từ việc thoái vốn CTCP Cảng Xanh VIP vào Q3/2025.** Viconship đã hoàn tất 2 đợt bán ra với tổng số lượng trên 12 triệu cổ phiếu VGR để hạ tỷ lệ sở hữu từ 74,35% xuống còn 54,3% trong Q3/2025, ước tính thu về khoảng 570 tỷ đồng. Điều này có thể giúp lợi nhuận của VSC tăng đột biến trong Q3/2025.
- ✓ Tuy nhiên, VSC phải đối mặt áp lực cạnh tranh gay gắt tại khu vực cảng Hải Phòng. Cụ thể, việc GMD mở rộng cảng Nam Đình Vũ với lợi thế luồng hàng đã phần nào làm gia tăng áp lực thị phần. Bên cạnh đó, hệ thống cảng nước sâu Lạch Huyện – với khả năng tiếp nhận tàu mẹ và được ưu tiên đầu tư hạ tầng kết nối – cũng đang thu hút ngày càng nhiều luồng hàng quốc tế, tạo thêm áp lực cạnh tranh trong khu vực.
- ✓ ABS Research dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F của VSC dự kiến là 513 tỷ đồng (+52,5% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 1.369 đ/cp & 15.284 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 20,2x và 1,8x lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F là 8,0%.

PHỤ LỤC – MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA VSC

Báo cáo KQ HĐKD (tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1.892	2.007	2.181	2.788
Giá vốn	(1.290)	(1.349)	(1.527)	(1.944)
Lợi nhuận gộp	602	659	654	843
Doanh thu tài chính	13	35	31	264
Chi phí tài chính	(2)	(5)	(173)	(219)
Chi phí bán hàng	(48)	(79)	(94)	(153)
Chi phí quản lý	(81)	(105)	(133)	(183)
Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	488	484	268	549
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(19)	(8,3)	(6,8)	(27,9)
Lợi nhuận trước thuế	483	477	265	525
Lợi nhuận sau thuế	414	393	199	435
LNST cổ đông Công ty mẹ	350	314	124	336

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	645	472	642	14
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(562)	(1.875)	(1.067)	(1.293)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	437	749	434	1.454
LCT thuần trong kỳ	520	(653)	10	174
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	493	1.014	360	371
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1.014	360	371	547

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	5,36	3,01	3,34	2,53
Khả năng thanh toán nhanh	4,63	2,12	2,07	2,03
Khả năng thanh toán tiền mặt	3,77	0,83	0,92	1,53
Khả năng thanh toán lãi vay	-	429	3	3

Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,92	0,73	0,63	0,63
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,08	0,27	0,37	0,37
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	-	0,28	0,48	0,40

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	39,03	36,31	32,95	28,93
Số ngày phải trả	26,23	21,15	22,19	20,42
Số ngày tồn kho	6,45	6,65	6,83	7,18

Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	31,8%	32,8%	30,0%	30,3%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	25,8%	24,1%	12,3%	19,7%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	18,5%	15,7%	5,7%	12,1%
ROE	15,8%	11,6%	4,4%	9,1%
ROA	12,2%	8,2%	2,6%	5,2%
ROIC	22,2%	13,6%	7,8%	7,8%

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1.014	360	371	547
+ Đầu tư ngắn hạn	99	239	425	806
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	232	560	464	355
+ Hàng tồn kho	21	28	29	47
+ Tài sản ngắn hạn khác	77	118	57	56
Tài sản ngắn hạn	1.442	1.306	1.346	1.812
+ Các khoản phải thu dài hạn	2	827	827	4
+ Tài sản cố định	811	814	644	3.611
+ Đầu tư dài hạn	506	487	1.470	759
+ Tài sản dài hạn khác	502	921	903	1.609
Tổng tài sản	3.266	4.367	5.191	7.795

+ Vay ngắn hạn	0	208	119	300
+ Phải trả người bán	81	76	110	108
+ Nợ ngắn hạn khác	188	150	174	308
Nợ ngắn hạn	269	434	403	715
+ Vay dài hạn	0	700	1.450	1.650
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	1	32	44	534
Nợ dài hạn	1	732	1.493	2.184
Tổng nợ phải trả	270	1.166	1.897	2.899
+ Vốn cổ phần	1.100	1.213	1.334	2.868
+ Thặng dư vốn cổ phần	36	39	39	39
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	660	664	620	720
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	2.996	3.201	3.294	4.896
Tổng cộng nguồn vốn	3.266	4.367	5.191	7.795

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	12,0%	6,1%	8,7%	27,8%
Tăng trưởng LNST	43,7%	-1,2%	-44,4%	97,9%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	46,0%	-10,2%	-60,7%	171,9%
Tăng trưởng EPS	-24,4%	-12,8%	-64,2%	16,3%
Tăng trưởng VCSH	99,6%	10,2%	10,0%	115,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	32,9%	33,7%	18,9%	50,2%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	10,25	8,03	18,88	21,20
P/B	1,28	0,90	0,81	1,45
EV/EBITDA	4,03	5,15	6,35	10,93
EV/Sales	1,43	1,73	1,81	2,99
EPS	2.971	2.592	927	1.078
BVPS	23.835	23.032	21.600	15.764

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây